



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu

HCM – 13 – 2023

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SGVT_2304_01 đến SGVT_2304_21 tỷ lệ 1/5000 đo đạc và hoàn thành tháng 4/2023, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m (từ cặp phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến cặp phao BHHH “1”, “4” luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống BHHH, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn từ cặp phao BHHH số “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến cặp phao BHHH số “1”, “4” chiều dài khoảng 4,6 km như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “2” - 760 m đến phao BHHH số “2” - 610 m chiều dài khoảng 150 m, lần luồng xa nhất 167 m, độ sâu đạt 8,3 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

2. Đoạn từ cặp phao BHHH số “1”, “4” đến phao BHHH số “22” chiều dài khoảng 24,5 km như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “6” – 740 m đến phao BHHH số “6”, chiều dài khoảng 740 m, lần luồng xa nhất 12 m, độ sâu đạt 8,1 m nằm sát biên trái luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng đạt 8,5 m.

3. Đoạn từ phao BHHH số “22” đến đăng tiêu BHHH số “35”, chiều dài khoảng 11,5 km, xuất hiện các điểm độ sâu 8,1 m; 8,2 m; 7,9 m tại vị trí có tọa độ

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,1	10°31’17,7” N	106°52’51,6” E	10°31’14,0” N	106°52’58,0” E
8,2	10°33’04,9” N	106°50’57,7” E	10°33’01,2” N	106°51’04,2” E
7,9	10°34’21,9” N	106°50’14,2” E	10°34’18,3” N	106°50’20,7” E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.



4. Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “35” đến phao BHHH số “40” chiều dài khoảng 2,3 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số “35” + 45 m đến phao BHHH số “37” – 200 m chiều dài 260 m, lần luồng xa nhất khoảng 25 m, độ sâu đạt 6,6 m.

- Xuất hiện điểm độ sâu 8,4 m; 8,1 m tại vị trí có tọa độ

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10°35’05,4” N	106°50’46,5” E	10°35’01,7” N	106°50’52,9” E
8,1	10°35’06,4” N	106°51’08,7” E	10°35’02,7” N	106°51’15,1” E

Ngoài dải điểm độ sâu và các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m.

5. Đoạn từ phao BHHH số “40” đến phao BHHH số “73”, chiều dài khoảng 26,4 km, xuất hiện các điểm có độ sâu 8,4 m; 8,2 m; 8,3 m; 8,4 m; 7,8 m; 8,2 m tại vị trí có tọa độ

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10°35’09,9” N	106°51’17,1” E	10°35’06,3” N	106°51’23,5” E
8,2	10°35’43,3” N	106°51’30,2” E	10°35’39,6” N	106°51’36,7” E
8,3	10°35’45,2” N	106°51’31,5” E	10°35’41,5” N	106°51’37,9” E
8,4	10°39’12,6” N	106°48’24,1” E	10°39’08,9” N	106°48’30,5” E
7,8	10°39’14,7” N	106°48’23,2” E	10°39’11,0” N	106°48’29,6” E
8,2	10°39’42,6” N	106°48’02,2” E	10°39’38,9” N	106°48’08,6” E

Ngoài các điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m.

6. Đoạn từ phao BHHH số “73” đến ngã ba Rạch Bến Nghé, chiều dài khoảng 13,4 km như sau:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “73” đến phao BHHH số “64” + 280 m, chiều dài khoảng 630 m, độ sâu đạt 6,6 m, độ sâu tại tim luồng đạt 7,9 m.

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 8,4 m; 7,5 m; 8,1 m tại vị trí có tọa độ

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10°44’37,6” N	106°44’52,5” E	10°44’33,9” N	106°44’58,9” E
7,5	10°44’38,8” N	106°44’44,8” E	10°44’35,2” N	106°44’51,2” E
8,1	10°44’39,2” N	106°44’42,3” E	10°44’35,5” N	106°44’48,7” E

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “77” - 75 m đến phao BHHH số “77” + 500 m, chiều dài khoảng 575 m, lần luồng xa nhất khoảng 50 m, độ sâu đạt 8,0 m.

- Xuất hiện các điểm có độ sâu 8,3 m; 6,7 m; 8,4 m; 8,0 m; 8,1 m; 6,5 m tại vị trí có tọa độ

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,3	10°45’12,6” N	106°44’36,5” E	10°45’08,9” N	106°44’42,9” E

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,7	10°45'51,9" N	106°44'59,6" E	10°45'48,3" N	106°45'06,0" E
8,4	10°46'05,5" N	106°45'03,0" E	10°46'01,8" N	106°45'09,5" E
8,0	10°46'38,8" N	106°44'20,0" E	10°46'35,1" N	106°44'26,4" E
8,1	10°46'14,3" N	106°43'57,9" E	10°46'10,7" N	106°44'04,3" E
6,5	10°45'44,9" N	106°43'48,1" E	10°45'41,2" N	106°43'54,5" E

Ngoài các điểm độ sâu và dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5m.

7. Vũng quay tàu VQ1 và VQ2:

- Vũng quay tàu VQ1: trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ1 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) 1/2 đường tròn có đường kính 340 m, tồn tại dải điểm độ sâu phía bờ bên phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lấn vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 48m, độ sâu đạt 2,7 m.

- Vũng quay tàu VQ2: trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ2 (khu nước đối diện Kênh Tè) 1/2 đường tròn có đường kính 480 m, tồn tại dải điểm độ sâu phía bên bờ phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lấn vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 60 m, độ sâu đạt 5,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

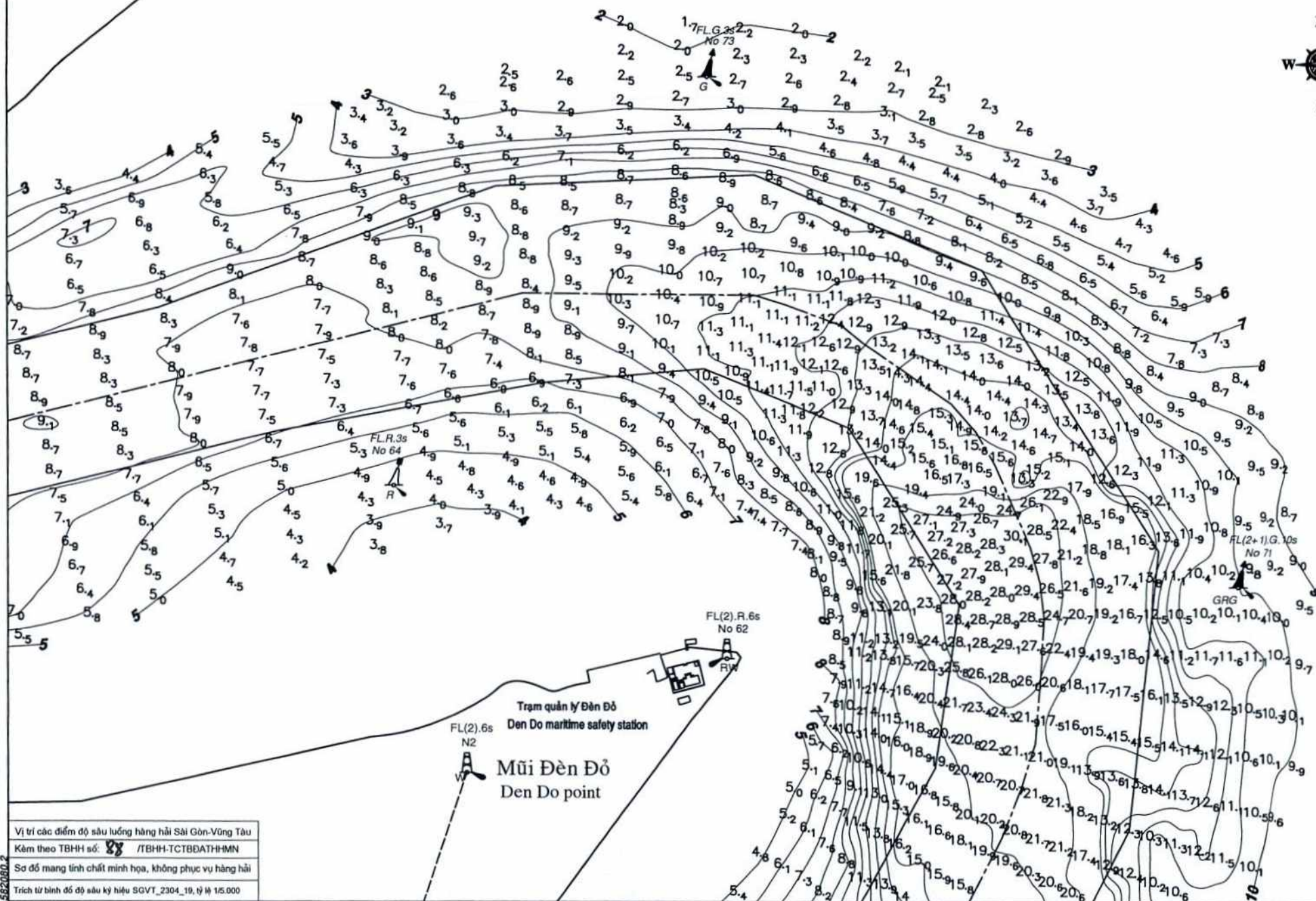


Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng dầu đường biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 25 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 26 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam





Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Sài Gòn-Vũng Tàu

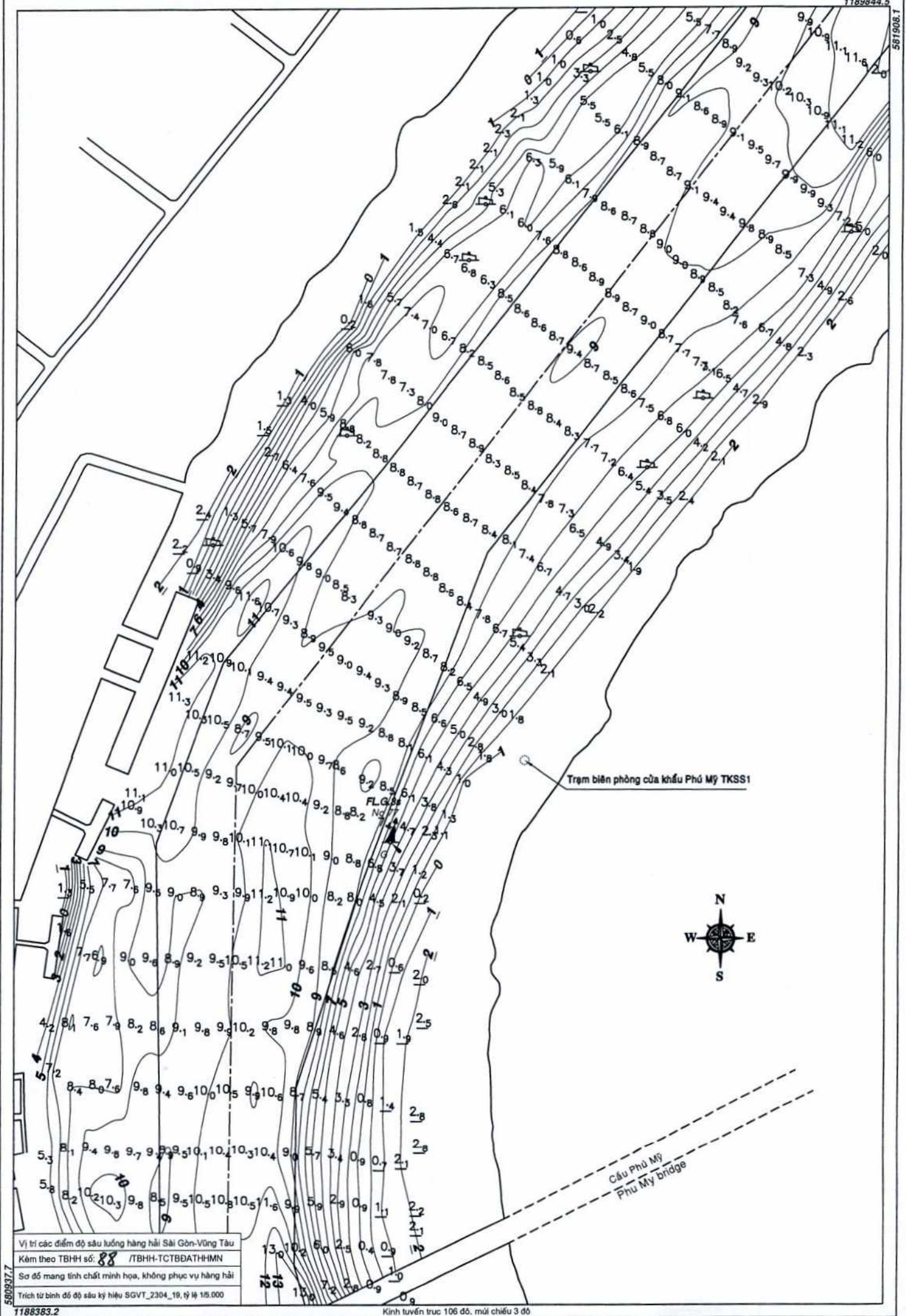
Kèm theo TBHH số: 88 /TBHH-TCTBDATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2304_19, tỷ lệ 1/5.000

1187613.7

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ



Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Sài Gòn-Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số 88 /TBHH-TCTBĐATHHVN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật SGVT_2304_19, tỷ lệ 1/5.000

010
ĐN
BÀ
HÀ
NA
ĐP

Hàm Nghi

rách Bến Nghé
Ben Nghe stream

Bến nhà Rong
Nha Rong wharf

Hầm Thủ Thiêm
Thu Thiem tunnel



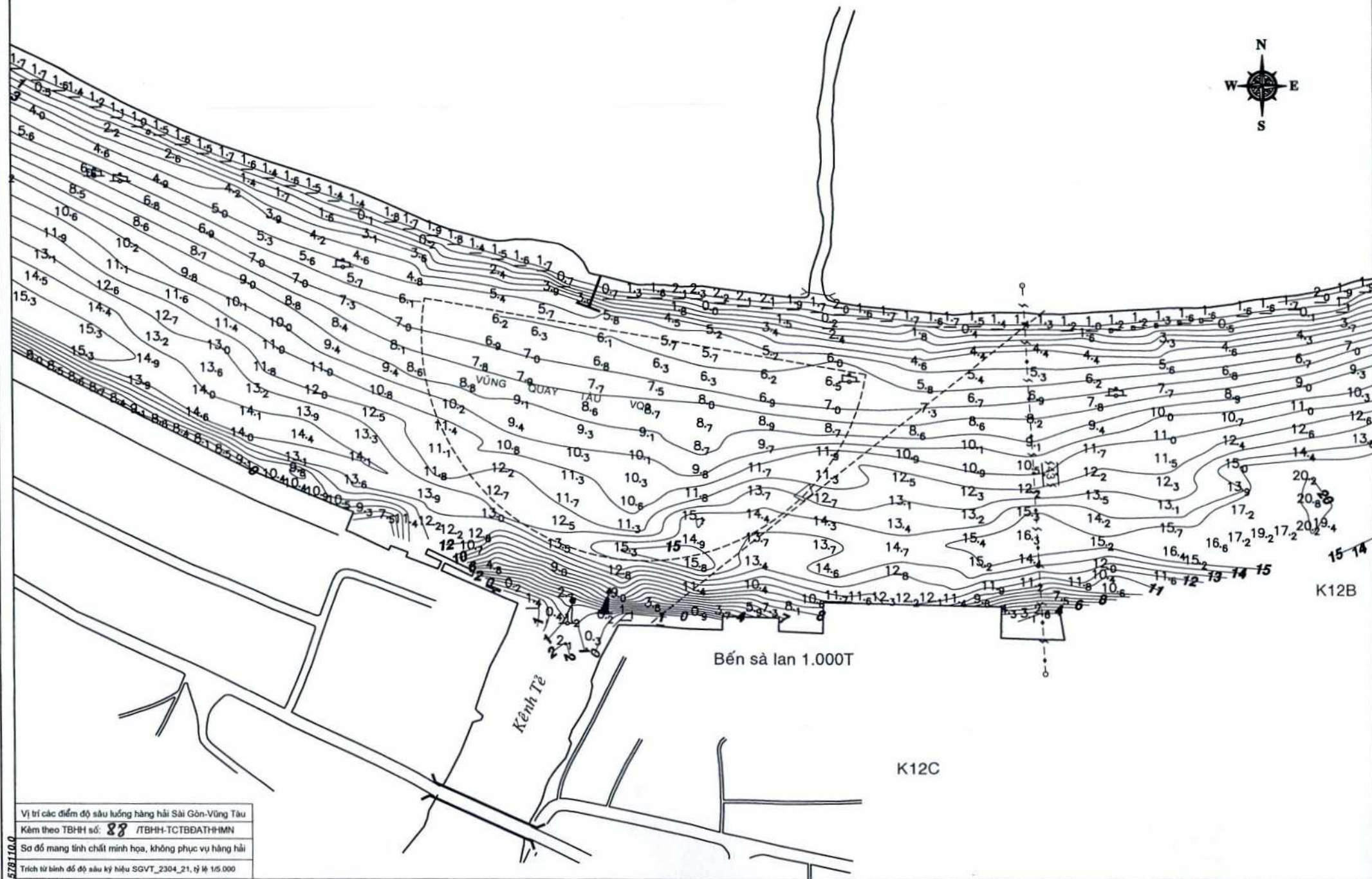
Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Sài Gòn-Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số 88 /TBHH-TCTĐATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật SGVT_2304_21, tỷ lệ 1:5.000

1190346.2

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

1191316.6

578202.6



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Sài Gòn-Vũng Tàu
Kèm theo TBHH số: 88 /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2304_21, tỷ lệ 1/5.000
1189467.5